

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG VIỆT XÔ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGHỀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG**  
**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 578/QĐ-CDVX-ĐT, ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô)*

**Ninh Bình, năm 2021**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 578/QĐ-CDVX-ĐT, ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô)

**Tên nghề:** Kỹ thuật Xây dựng

**Mã nghề:** 5580201

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy/Thường xuyên

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương trở lên;

**Thời gian đào tạo:** 2,0 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình người học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra bậc 4 làm việc tại các tổ, đội xây dựng và các Công ty, doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế của trung ương và địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Kỹ sư trưởng, phải thực hiện từng phần công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng từ móng đến mái của công trình.

Đối với từng công việc trong hạng mục công trình, các công trình quy mô nhỏ có thể tính toán được vật liệu, nhân công, máy thi công và tổ chức thi công cho một số công việc trên.

Kỹ sư thực hành bậc 4 có thể tự thành lập một tổ, nhóm riêng chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc trong tổ, đội theo cơ chế tự hạch toán kinh doanh.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được các quy định và phương pháp đọc bản vẽ thiết kế công trình xây dựng;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả ma tít, lăn sơn...) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;

+ Trình bày được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;

+ Trình bày được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc;

+ Biết được cách thức tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm;

- *Kỹ năng:*

+ Đọc thành thạo bản vẽ kỹ thuật và phát hiện được các lỗi thông thường của bản vẽ kỹ thuật;

+ Vẽ được cấu tạo các chi tiết bộ phận công trình;

+ Thực hiện được các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả ma tít, lăn sơn...

+ Tính được khối lượng, vật liệu, nhân công, máy thi công và tổ chức thi công các công việc của nghề;

+ Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế của nghề trong quá trình làm việc.

+ Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề kỹ thuật xây dựng.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có hiểu biết một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Hiểu biết quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và của người thợ hàn nói riêng.

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật.

+ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác làm việc và cầu tiến;

+ Tham gia làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, sắp xếp thời gian làm việc, sáng tạo trong quá trình làm việc và cuộc sống hàng ngày;

+ Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất;

+ Thực hiện tốt nội quy an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;

+ Có khả năng làm việc độc lập, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết các tình huống kỹ thuật cụ thể trong thực tế.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Thi công đất;
- Xây;
- Hoàn thiện;
- Thi công cốt thép;
- Thi công cốp pha - giàn giáo;
- Thi công bê tông.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Số tín chỉ: 83
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1920 giờ
- Khối lượng các môn học chung / đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1665 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 574 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1167 giờ, Kiểm tra 179 giờ.
- Thời gian khóa học: 2 năm

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm /bài tập/ thảo luận	Kiểm m tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>17</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	3	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	90	30	56	4

<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>66</b>	<b>1665</b>	<b>480</b>	<b>1019</b>	<b>166</b>
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	25	375	258	91	26
MH07	Vẽ kỹ thuật	5	75	34	36	5
MH08	Vật liệu xây dựng	2	30	28	0	2
MH09	An toàn lao động	2	30	28	0	2
MH10	Cấu tạo kiến trúc	5	75	49	20	6
MH11	Máy xây dựng	2	30	28	0	2
MH12	Công nghệ thi công	5	75	63	7	5
MH13	An toàn vệ sinh môi trường	2	30	15	13	2
MH14	Kỹ năng giao tiếp	2	30	13	15	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	41	1290	222	928	140
MĐ15	Tiên lượng	2	60	14	42	4
MĐ16	Trắc đạc	2	60	18	38	4
MĐ17	Đào móng	2	60	16	36	8
MĐ18	Xây các kết cấu cơ bản	6	180	27	129	24
MĐ19	Lắp đặt cấu kiện	2	60	11	41	8
MĐ20	Trát, láng cơ bản	6	180	28	128	24
MĐ21	Lát, ốp gạch, đá	4	120	21	83	16
MĐ22	Bả ma tít, sơn - trần, vách thạch cao	3	90	8	70	12
MĐ23	Thi công cốp pha - giàn giáo	4	120	19	85	16
MĐ24	Thi công cốt thép - bê tông	4	120	21	91	8
MĐ25	Ứng dụng Autocad	2	60	17	39	4
MĐ26	Thực tập tốt nghiệp	4	180	22	146	12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>83</b>	<b>1920</b>	<b>574</b>	<b>1167</b>	<b>179</b>

#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình.**

4.1. Các môn học chung áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo từng năm Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, môn được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo của nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành	Từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ngày

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy môn học hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng nghề và phải tích lũy đủ số môn học hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.



ThS. Phạm Ngọc Vũ.